TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn.
Bà Phạm Thị Huệ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2017 về việc ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T - sinh năm: 1993.
Trú tại: thôn G Đ – xã T H – Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Phan Hữu V - sinh năm: 1992.
Trú tại: thôn G Đ – xã T H – Ninh Hải – Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Phan Hữu V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban Nhân dân xã T H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/7/2014. Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ – sinh ngày 01/3/2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V nghiện ma túy không lo làm ăn, có tiền là mua túy về sử dụng. Chị có khuyên bảo nhiều lần và cùng với gia đình đưa anh V đi cai nghiện nhưng anh V khi đi cai nghiện về vẫn không từ bỏ ma túy dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi anh V còn đánh đập chị. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Hữu V, đồng thời yêu cầu được

trực tiếp nuôi một người con chung là cháu Phan Minh Đ và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/11/2017, Tòa án ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Phan Hữu V biết. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (xin ly hôn và yêu cầu được nuôi 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ), chứng cứ kèm theo là giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh cháu Đ. Tuy nhiên anh Phan Hữu V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do chị T cung cấp. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo hai lần về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 27/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 16/3/2018, anh Phan Hữu V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Hữu V được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ – sinh ngày 01/3/2015. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V nghiện ma túy nặng không lo làm ăn, không quan tâm và không có trách nhiệm với cuộc sống chung của vợ chồng. Chị T có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không nghe để từ bỏ ma túy dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau rồi anh V đánh đập chị T nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Ban quản lý thôn nơi vợ chồng cư trú xác nhận chị T, anh V trước đây khi còn sống chung luôn bất đồng xảy ra cãi vã nhau do anh V nghiện ma túy rồi đập phá đồ đạc trong nhà, vợ chồng không có trách nhiệm quan tâm chăm sóc nhau và hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế chị T và anh V không còn quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh V.

Về con chung: Chị T yêu cầu xin được nuôi 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ. Xét thấy thực tế hiện nay công việc làm và thu nhập của chị T ổn định. Cháu Đ hiện đang sống với chị T, được mẹ chăm sóc tốt. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho cháu vì vậy nên giao cháu Đ cho chị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Chị T và anh V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, anh V nghiện ma túy không lo làm ăn chị T cũng đã khuyên bảo nhiều lần và đưa anh V đi cai nghiện ma túy, khi cai nghiện về anh V vẫn không từ bỏ được ma túy rồi vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, anh V còn đánh đập chị T. Như vậy anh V đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh V. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ - sinh ngày 01/3/2015, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung do đó nên giao cháu Phan Minh Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc tuân theo pháp luật, quan điểm của kiểm sát viên thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của chị T, anh V cũng như việc giải quyết con chung đều có căn cứ phù hợp các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn là anh Phan Hữu V.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Phan Hữu V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 01/3/2015. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0012060 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2018); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Hội thẩm Nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đào Minh Phấn	**Phạm Thị Huệ**	**Dương Đăng Chương**